

# HỒ CHÍ MINH THIẾT LẬP QUAN HỆ NGOẠI GIAO VIỆT NAM-LIÊN XÔ THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1945-1954)

TS LÊ THỊ HIỀN

*Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng*

Ngày nhận:

5-6-2025

Ngày thẩm định, đánh giá:

19-6-2025

Ngày duyệt đăng:

10-7-2025

**Tóm tắt:** Trong kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954), Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ động thiết lập quan hệ với Liên Xô và có nhiều hoạt động thúc đẩy phát triển quan hệ hữu nghị giữa hai nước. Việc Liên Xô công nhận Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa năm 1950 là bước ngoặt giúp Việt Nam phá thế cô lập, nhận được viện trợ và khẳng định vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế. Trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ba lần sang Liên Xô, vào tháng 2-1950, tháng 10-1952 và tháng 4-1954, đặt nền móng vững chắc và thúc đẩy mối quan hệ hợp tác giữa hai nước không ngừng phát triển, tiêu biểu cho sự kết hợp giữa độc lập, tự chủ và tinh thần đoàn kết quốc tế của nền ngoại giao cách mạng Việt Nam.

**Từ khóa:**

*Ngoại giao; đối ngoại;*

*Hồ Chí Minh; Liên Xô;*

*Việt Nam*

## 1. Hồ Chí Minh thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam - Liên Xô thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954)

Sau khi nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời ngày 2-9-1945, tình hình đất nước rơi vào hoàn cảnh “ngàn cân treo sợi tóc” vô cùng khó khăn và thử thách. Chính quyền cách mạng còn non trẻ phải đối mặt với hàng loạt nguy cơ: thù trong giặc ngoài, nạn đói, nạn dốt, tài chính kiệt quệ, cùng lúc phải đương đầu với nhiều thế lực ngoại xâm. Thực dân Pháp quay lại xâm lược

nước ta, trong khi quân Tưởng và quân Anh - với danh nghĩa giải giáp quân Nhật - lại tạo điều kiện cho các thế lực phản động chống phá. Về đối ngoại, Việt Nam hoàn toàn bị cô lập trên trường quốc tế, chưa được quốc gia nào công nhận chính thức, các nước lớn vẫn chưa rõ lập trường với chính quyền mới. Trong bối cảnh ấy, Chủ tịch Hồ Chí Minh vừa lãnh đạo toàn dân kháng chiến, vừa kiên trì tìm kiếm con đường ngoại giao, tranh thủ sự ủng hộ của các nước XHCN, các lực lượng tiến bộ trên thế giới.

Đầu tháng 12-1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã gửi thư cho lãnh đạo của Liên Hiệp quốc và các nước Liên Xô, Trung Quốc, Anh, Mỹ nêu rõ chính sách của Việt Nam là thực hiện chính sách mở cửa và hợp tác, mời các nhà đầu tư, các nhà kỹ thuật nước ngoài vào kinh doanh tại Việt Nam, sẵn sàng mở các cảng, sân bay và đường giao thông cho việc buôn bán và quá cảnh quốc tế, chấp nhận tham gia mọi tổ chức hợp tác kinh tế quốc tế dưới sự lãnh đạo của Liên Hiệp quốc. Do đó, tháng 2-1948, thay mặt Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Người cử một đoàn cán bộ ngoại giao sang các nước Thái Lan, Miến Điện... tuyên truyền về cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam chống thực dân Pháp xâm lược. Tháng 10-1949, nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa được thành lập đã mở ra một cục diện mới cho cách mạng Việt Nam, tạo điều kiện thuận lợi cho cách mạng Việt Nam phá vỡ thế bao vây, cô lập để tiếp xúc với thế giới, trước hết là với Trung Quốc, Liên Xô và các nước dân chủ nhân dân. Tuy nhiên, sự ủng hộ về chính trị, tinh thần, giúp đỡ về vật chất của Đảng Cộng sản và Chính phủ Liên Xô chỉ thực sự đến với cách mạng Việt Nam từ sau những chuyến đi thăm của Chủ tịch Hồ Chí Minh đến Liên Xô.

*Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm Liên Xô tháng 2-1950.* Ngày 14-1-1950, Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tuyên bố: “Chính phủ Việt Nam dân chủ Cộng hòa là Chính phủ hợp pháp duy nhất của toàn thể nhân dân Việt Nam. Căn cứ trên quyền lợi chung, Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa sẵn sàng đặt quan hệ ngoại giao với chính phủ nước nào tôn trọng quyền bình đẳng, chủ quyền lãnh thổ và chủ quyền quốc gia của nước Việt Nam, để cùng nhau bảo vệ hòa bình và xây đắp dân chủ thế giới”<sup>1</sup>.

Sau khi Việt Nam thiết lập quan hệ ngoại giao với Trung Quốc ngày 18-1-1950, Chủ tịch

Hồ Chí Minh đã tới Bắc Kinh và hội đàm với Thủ tướng Chu Ân Lai. Tại đây, người đề nghị Trung Quốc ủng hộ cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam, đồng thời, đề xuất “Chính phủ Trung Quốc thông báo cho Stalin biết Người đang thăm Trung Quốc và đề nghị được gặp Stalin để thông báo cho Chính phủ Liên Xô biết về tình hình cách mạng Việt Nam. Stalin đồng ý và mời Người sang thăm Liên Xô”<sup>2</sup>.

Ngày 23-1-1950, thay mặt Chính phủ Việt Nam, Bộ trưởng Ngoại giao Hoàng Minh Giám gửi công hàm đề nghị Liên Xô thiết lập quan hệ ngoại giao và trao đổi đại sứ. Đáp lại, ngày 30-1-1950, Bộ Ngoại giao Liên Xô thông báo chấp thuận đề nghị này, với nội dung: “Sau khi xem xét lời đề nghị của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và nhận thấy Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đại diện cho đại đa số nhân dân Việt Nam, Chính phủ Liên Xô quyết định kiến lập bang giao giữa Liên bang Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Xô - Việt và Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và trao đổi đại sứ”<sup>3</sup>.

Ngày 3-2-1950, từ Bắc Kinh, Chủ tịch Hồ Chí Minh đi tàu hỏa đến Mátxcova. Người đã có cuộc gặp gỡ và hội đàm với các nhà lãnh đạo Đảng và nhà nước Liên Xô. Cuộc gặp gỡ giữa Chủ tịch Hồ Chí Minh và đồng chí Stalin có ý nghĩa vô cùng quan trọng. Đây là cơ hội thuận lợi để Chủ tịch Hồ Chí Minh trình bày trực tiếp với các nhà lãnh đạo Liên Xô về tình hình cách mạng Việt Nam, về những chủ trương, đường lối của Đảng Cộng sản Đông Dương và Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đang tiến hành. Sau khi nghe Chủ tịch Hồ Chí Minh trình bày, Stalin nói: “Trước kia do nhiều nguồn tin chưa chính xác nên lãnh đạo Liên Xô chưa hiểu tình hình Đông Dương và Việt Nam; nay Liên Xô đồng tình với đường lối của Đảng Việt Nam, sẽ cùng các nước xã

hội chủ nghĩa công nhân Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và tích cực viện trợ cho Việt Nam trong kháng chiến và đào tạo cán bộ cho xây dựng hòa bình”<sup>4</sup>. Stalin còn nhấn mạnh: “Liên Xô sẵn sàng giúp đỡ Việt Nam tất cả những gì có thể... Từ nay trở đi, đồng chí có thể tin tưởng ở sự giúp đỡ của chúng tôi, đặc biệt vào thời điểm sau cuộc kháng chiến, chúng tôi có nhiều hàng hóa, chúng tôi sẽ chuyển tới cho các đồng chí qua Trung Quốc”<sup>5</sup>.

Liên Xô với vị thế cường quốc, đứng đầu các nước XHCN trên thế giới chính thức công nhận và đặt quan hệ ngoại giao với Việt Nam, có ý nghĩa hết sức quan trọng đối với cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của nhân dân Việt Nam. Sự công nhận của Liên Xô và quan hệ hai nước được thiết lập đã giúp cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam thoát khỏi tình thế “chiến đấu trong vòng vây”, mở cầu nối với các nước XHCN anh em, mở rộng ngoại giao với các nước trên thế giới, nhận được sự ủng hộ của các lực lượng tiên bộ yêu chuộng hòa bình trên thế giới. Đồng thời, sự công nhận của Liên Xô đã chính thức xác lập vị thế pháp lý cho Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, làm thất bại âm mưu quốc tế hóa chính quyền Bảo Đại của Pháp.

Sau thắng lợi ngoại giao năm 1950, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Chính phủ tích cực mở rộng các hoạt động ngoại giao, tranh thủ sự ủng hộ từ Liên Xô và các nước dân chủ. Nhiều hoạt động như Hội hữu nghị Việt - Xô, các sự kiện giao lưu, hữu nghị đã được tổ chức để củng cố tình đoàn kết giữa hai dân tộc.

*Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm Liên Xô tháng 10-1952.* Theo đề nghị của Chính phủ Việt Nam, Liên Xô chấp thuận cho mở Đại sứ quán Việt Nam tại Thủ đô Mátxcova, chính thức đi vào hoạt động từ tháng 2-1952. Đây là bước tiến

quan trọng trong việc khẳng định vị thế quốc tế của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, đồng thời tạo điều kiện để tăng cường phối hợp chính trị và truyền thông với các lực lượng hòa bình tiến bộ trên thế giới. Ngày 8-3-1952, Chủ tịch Hồ Chí Minh trao nhiệm vụ Đại sứ tại Liên Xô cho ông Nguyễn Lương Bằng, nhấn mạnh tinh thần đoàn kết, giữ gìn hình ảnh quốc gia và tích cực truyền tải thông điệp về cuộc kháng chiến đến bạn bè quốc tế. Trước khi lên đường làm Đại sứ đặc mệnh toàn quyền nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tại Liên Xô, Nguyễn Lương Bằng được Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn: “Nhiệm vụ chủ yếu là làm sao để các đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước Liên Xô hiểu được cuộc kháng chiến của ta, tạo điều kiện để hai Đảng, hai nước đoàn kết chiến đấu với nhau hơn, đồng thời tuyên truyền cuộc kháng chiến của ta để nhân dân Liên Xô hiểu rõ”<sup>6</sup>.

Tháng 8-1952, Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô gửi thông báo về Đại hội Đảng Cộng sản Liên Xô lần thứ XIX cho 35 đảng ở 35 nước, trong đó có Đảng Lao động Việt Nam<sup>7</sup>. Trước tình hình đó, ngày 30-9-1952, từ Bắc Kinh, Hồ Chí Minh gửi thư cho I.V. Stalin, trình bày: “Tôi rất mong muốn được đến Moscow dự Đại hội XIX Đảng Cộng sản Liên Xô (b). Tuy nhiên, tôi tính rằng, nếu đến Moscow bằng con đường chính thức, thì: *Một là*, kẻ thù sẽ nhân cơ hội đó để tấn công Việt Nam về chính trị; *hai là*, có thể nảy sinh những bất tiện trong việc tiếp đón tôi. Vì vậy, tôi có ý định đến Moscow dưới một cái tên khác. Nếu như tôi không thể đến dự Đại hội, Đảng Lao động Việt Nam sẽ cử Đại sứ Nguyễn Lương Bằng ở Moscow làm đại biểu”<sup>8</sup>. Ngày 1-10-1952, I.V. Stalin, gửi điện trả lời: “Chúng tôi đã nhận được điện tín của đồng chí. Nhìn chung, chúng tôi nhất trí để đồng chí đến Moscow không chính thức. Đại hội sẽ khai mạc

ngày 5-10-1952. Hãy thông báo thời gian đồng chí đến”<sup>9</sup>.

Ngày 6-10-1952, Hồ Chí Minh đã đến Mátxcova. Người không xuất hiện công khai tại Đại hội. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã gặp Đại sứ Nguyễn Lương Bằng và căn dặn: “Nhiệm vụ của cán bộ ngoại giao lúc này là làm thế nào để tranh thủ sự ủng hộ của nhân dân thế giới đối với cuộc kháng chiến của nhân dân ta; ngoại giao là một mặt trận mà các đối thủ không dùng súng đạn, tuy nhiên nó lại có vai trò to lớn góp phần vào thắng lợi chung”<sup>10</sup>. Lời dặn dò này trở thành phương châm ngoại giao nhất quán, góp phần mở rộng quan hệ ngoại giao với các nước của Việt Nam.

Sau khi Đại hội kết thúc, ngày 17-10-1952, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết thư gửi Stalin đề nghị có cuộc gặp riêng, “Tôi vẫn đợi ý kiến của đồng chí để có thể đến gặp, ôm hôn và chuyển tới đồng chí bản báo cáo về tình hình Việt Nam”<sup>11</sup>. Tuy nhiên, vì điều kiện công việc và sức khỏe của Stalin nên cuộc gặp không diễn ra. Ngày 19-11-1952, Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư từ biệt Stalin và lên máy bay trở về Việt Nam: “Hôm nay tôi về nước. Nhiệt thành cảm ơn về tất cả những gì đồng chí đã làm cho tôi. Xin hứa với đồng chí sẽ thực hiện tốt chương trình nông nghiệp và tiến hành tốt cuộc chiến tranh yêu nước. Hy vọng rằng, sau hai hoặc ba năm nữa tôi có thể trở lại và báo cáo về kết quả công việc”<sup>12</sup>.

*Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm Liên Xô tháng 4-1954.* Trong bối cảnh cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân Việt Nam bước vào giai đoạn quyết liệt nhất, tháng 4-1954, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thực hiện chuyến thăm đặc biệt tới Liên Xô. Đây là chuyến công du có ý nghĩa chiến lược, diễn ra ngay trước thềm Hội nghị quốc tế về Đông Dương tổ chức tại Genevè -

nơi sẽ quyết định đến tương lai chính trị và cục diện của toàn khu vực, trong đó trọng tâm là vấn đề chiến tranh và hòa bình ở Việt Nam.

Tại Mátxcova, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có cuộc gặp quan trọng với Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Liên Xô V. M. Mólôtốp và Thủ tướng Trung Quốc Chu Ân Lai nhằm thảo luận, phối hợp lập trường giữa ba nước trước khi bước vào Hội nghị Genevè. Đây là một bước đi ngoại giao có tính chủ động, khẳng định vai trò tích cực của Việt Nam trên trường quốc tế, đồng thời thể hiện rõ quan hệ đoàn kết, phối hợp chặt chẽ giữa Việt Nam với các nước XHCN, đặc biệt là Liên Xô và Trung Quốc. Tại Hội nghị, Liên Xô đã thể hiện rõ sự ủng hộ lập trường hòa bình, chính nghĩa của Việt Nam. Với tư cách là đồng Chủ tịch Hội nghị, Liên Xô không chỉ tạo điều kiện thuận lợi cho tiếng nói của Việt Nam được lắng nghe mà còn trực tiếp tham gia đấu tranh nhằm bảo vệ các yêu sách chính đáng của nhân dân Đông Dương. Trưởng đoàn đại biểu Liên Xô, Bộ trưởng Ngoại giao V. M. Mólôtốp, đã nhiều lần nhấn mạnh rằng: ở Đông Dương, trước hết là Việt Nam, đang diễn ra một cuộc chiến tranh dai dẳng, trong đó phía Pháp là cuộc chiến tranh xâm lược, còn đối với các dân tộc Đông Dương là cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc. Điều đó không chỉ phản ánh lập trường kiên định của Liên Xô mà còn góp phần làm rõ bản chất chính nghĩa của cuộc kháng chiến do Việt Nam lãnh đạo.

Việc ký kết Hiệp định Genevè năm 1954 đã mang lại thắng lợi về ngoại giao cho Việt Nam và đánh dấu một bước ngoặt lịch sử quan trọng: sự công nhận chính thức của cộng đồng quốc tế đối với Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Đây là lần đầu tiên, chủ quyền và vị thế quốc gia của Việt Nam được xác lập trên nền tảng pháp lý quốc tế, mở ra giai đoạn mới

trong sự nghiệp đấu tranh giành và bảo vệ độc lập dân tộc. Thắng lợi ngoại giao ấy là kết quả tổng hợp của sự kiên trì, linh hoạt, khôn khéo trong hoạt động đối ngoại của Đảng, mà trực tiếp là sự chỉ đạo và tham gia của Chủ tịch Hồ Chí Minh, cùng với sự hỗ trợ to lớn, hiệu quả từ các nước bạn bè XHCN, trong đó Liên Xô giữ vai trò nòng cốt.

Sau thành công của Hội nghị Genève, Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu rõ: “Hội nghị Giơnevơ, do sự đấu tranh của đoàn đại biểu ta và sự giúp đỡ của hai đoàn đại biểu Liên Xô và Trung Quốc, ta đã thu được thắng lợi lớn”<sup>13</sup>. Thành công đó là minh chứng rõ nét nhất cho mối quan hệ hữu nghị giữa Đảng Lao động Việt Nam, Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa với Đảng Cộng sản Liên Xô và Nhà nước Xôviết. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “mấy năm kháng chiến đã đưa lại cho nước ta một cuộc thắng lợi to nhất trong lịch sử Việt Nam, tức là hai nước lớn nhất trên thế giới - Liên Xô và Trung Quốc dân chủ, và các nước dân chủ mới đã thừa nhận nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là một nước ngang hàng trong đại gia đình dân chủ thế giới”<sup>14</sup>. Đó cũng là thành quả, những đóng góp to lớn của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong thiết lập và phát triển quan hệ giữa hai Đảng, hai nhà nước Việt Nam - Liên Xô, sự giúp đỡ, ủng hộ của liên Xô đối với sự nghiệp kháng chiến của nhân dân Việt Nam ngày càng hiệu quả.

## 2. Sự ủng hộ, giúp đỡ của Liên Xô với Việt Nam trong kháng chiến chống Pháp

Sau khi chính thức công nhận và thiết lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam Dân chủ Cộng hòa vào tháng 1-1950, Liên Xô nhanh chóng trở thành một trong những đối tác quan trọng và có ảnh hưởng lớn nhất trong công cuộc hỗ trợ Việt Nam kháng chiến chống thực dân Pháp. Từ năm 1950, các chuyến hàng viện trợ đầu tiên từ Liên Xô được chuyển đến Việt Nam. Viện

trợ của Liên Xô hoàn toàn là viện trợ không hoàn lại và thường vượt mức yêu cầu mà Việt Nam đề xuất. Trong số hàng hóa đầu tiên được Liên Xô viện trợ có “pháo cao xạ 37 ly, một số xe vận tải mô tô rôla và thuốc quân y”<sup>15</sup>. Đây là những trang thiết bị và vật tư đặc biệt quan trọng đối với một đội quân đang trong quá trình chuyển mình từ đấu tranh du kích sang chính quy, đặc biệt trong điều kiện thiếu thốn trầm trọng về phương tiện cơ động và năng lực phòng không.

Sự tin tưởng và hợp tác giữa hai nước tiếp tục được củng cố vào năm 1952, khi Hồ Chí Minh đã trực tiếp đề xuất với lãnh tụ I. V. Stalin về việc viện trợ thuốc chữa sốt rét cho lực lượng vũ trang và nhân dân vùng kháng chiến. Cụ thể, Người đề nghị Liên Xô cấp “10 tấn thuốc ký ninh (thuốc sốt rét) cho quân đội và dân thường, có nghĩa rằng 5 tấn trong nửa năm”<sup>16</sup>, và lập tức Stalin đã đích thân ra lệnh cấp tốc gửi sang Việt Nam 5 tạ thuốc<sup>17</sup>. Hành động này không

**Trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ba lần bí mật sang Liên Xô vào tháng 2-1950, tháng 10-1952 và tháng 4-1954. Bằng sự kiên trì và tài ngoại giao khéo léo, Hồ Chí Minh đã thuyết phục được lãnh đạo Đảng và Nhà nước Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết hiểu rõ, ủng hộ đường lối kháng chiến, kiến quốc của Đảng, nhà nước Việt Nam, đồng thời tích cực hỗ trợ nhân dân Việt Nam cả về vật chất lẫn tinh thần to lớn, đầy hiệu quả.**

chỉ mang giá trị vật chất, mà còn thể hiện rõ tình hữu nghị và sự quan tâm sâu sắc của Liên Xô đối với cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc của Việt Nam.

Bước sang năm 1953, trong bối cảnh cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp bước vào giai đoạn quyết định, Liên Xô tiếp tục tăng cường các cam kết viện trợ, đặc biệt là các loại vũ khí hạng nặng. Theo các tài liệu lưu trữ, Việt Nam đã được cam kết viện trợ “một trung đoàn pháo cao xạ 37 ly, 1 trung đoàn cối 107 ly, 100 khẩu trọng liên 12,7 ly”<sup>18</sup>. Những vũ khí này đóng vai trò đặc biệt quan trọng trong việc xây dựng lực lượng pháo binh và phòng không, phục vụ cho các chiến dịch quy mô lớn mà đỉnh cao là Chiến dịch Điện Biên Phủ.

Trên thực tế, trong nửa đầu năm 1953, Liên Xô đã thực hiện đầy đủ cam kết bằng việc hỗ trợ Việt Nam xây dựng một trung đoàn pháo cao xạ 37 ly. Đến cuối năm 1953, sức mạnh hỏa lực của Quân đội Nhân dân Việt Nam đã được nâng lên đáng kể, với sự hiện diện của “5 tiểu đoàn phòng không 12,7 ly, 1 trung đoàn pháo cao xạ 37 ly và 1 trung đoàn lựu pháo 105 ly”<sup>19</sup>. Những đơn vị này trở thành lực lượng chủ lực trong việc ngăn chặn các đợt ném bom, tiếp tế bằng đường không của thực dân Pháp tại Điện Biên Phủ - nơi được xây dựng thành một “pháo đài bất khả xâm phạm”.

Trong giai đoạn quyết định cho Chiến dịch Điện Biên Phủ, viện trợ từ Liên Xô tiếp tục được đẩy mạnh. Tính đến cuối tháng 4-1954, số lượng hàng viện trợ bao gồm nhiều hạng mục quan trọng như đạn dược, phương tiện cơ giới và hàng hậu cần. Từ cuối tháng 5-1954, thời điểm chiến dịch sắp kết thúc, Liên Xô chuyển sang Việt Nam nhiều loại vũ khí đã được duyệt cấp, đồng thời bổ sung thêm một số hạng mục đặc biệt bao gồm: có 38 khẩu pháo 105 ly, 32

khẩu pháo cao xạ 37 ly. Những vũ khí này góp phần trong việc giành thắng lợi tại Điện Biên Phủ và cho thấy cam kết mạnh mẽ, kịp thời của Liên Xô trong việc hỗ trợ Việt Nam ở thời điểm then chốt.

Trong khoảng thời gian từ tháng 5-1950 đến tháng 5-1954, Việt Nam đã tiếp nhận tổng cộng 21.517 tấn hàng viện trợ quốc tế, với tổng giá trị lên tới 54 triệu rúp từ Liên Xô, Trung Quốc và các nước dân chủ nhân dân khác. Riêng Liên Xô cung cấp phần lớn những hạng mục chiến lược và hiện đại nhất: “toàn bộ pháo cao xạ 37 ly - 76 khẩu, toàn bộ hỏa tiễn (cachiusa), toàn bộ số tiểu liên K50, phần lớn số ô tô vận tải - 685 chiếc trên tổng số 745 chiếc là của Liên Xô”<sup>20</sup>. Những con số này cho thấy quy mô viện trợ to lớn, có hệ thống và được thực hiện đồng bộ, có tác động lâu dài đến việc nâng cao năng lực quân sự và hậu cần của Quân đội nhân dân Việt Nam, tạo điều kiện cho Việt Nam chuyển hóa từ chiến tranh du kích sang chiến tranh chính quy hiện đại, mà đỉnh cao là chiến thắng Điện Biên Phủ - một mốc son chói lọi trong lịch sử kháng chiến chống thực dân của nhân dân ta. Sự hỗ trợ của Liên Xô không chỉ là biểu hiện của tình đoàn kết quốc tế vô sản, mà còn là minh chứng cụ thể cho hiệu quả của đường lối đối ngoại đúng đắn, linh hoạt do Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta đề ra. Đó là sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa tinh thần độc lập tự chủ và tranh thủ tối đa nguồn lực quốc tế - một nguyên tắc bất biến trong tư duy chiến lược của cách mạng Việt Nam trong thế kỷ XX.

Trong những năm tháng đầy thử thách của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thể hiện bản lĩnh và tầm nhìn chiến lược của một nhà lãnh đạo kiệt xuất khi kiên trì phá vỡ thế bao vây, cô lập về mặt

quốc tế đối với cách mạng Việt Nam. Thông qua chính sách đối ngoại linh hoạt, khôn khéo và giàu tính thực tiễn, Người đã từng bước đưa Việt Nam tiếp cận gần hơn với các nước XHCN, nhất là Liên Xô - lực lượng tiên phong trong ủng hộ phong trào giải phóng dân tộc. Nhờ đó, cuộc kháng chiến chính nghĩa của nhân dân Việt Nam đã nhận được sự ủng hộ rộng rãi về tinh thần và tiếp cận được nguồn viện trợ vật chất thiết yếu từ Liên Xô, góp phần quan trọng vào thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

Hồ Chí Minh đã đặt nền móng cho mối quan hệ đoàn kết hữu nghị Việt-Xô và đã được các thế hệ lãnh đạo và nhân dân hai nước dày công vun đắp, trở thành biểu tượng mẫu mực của quan hệ quốc tế. Với Hồ Chí Minh, Đảng Cộng sản Liên Xô có vai trò là hạt nhân, là trung tâm đoàn kết các Đảng Cộng sản và Công nhân quốc tế, là “thành trì không gì lay chuyển nổi của độc lập và tự do”<sup>21</sup>, “thành trì của cách mạng, thành trì của hòa bình thế giới và xứ sở của tình huynh đệ vĩ đại”<sup>22</sup>, trước sau như một, kiên trì chính sách hòa bình, cố gắng làm hết sức mình vì sự nghiệp hòa bình thế giới.

Ngày nay, quan hệ Việt - Nga tiếp tục phát triển toàn diện, bền vững trên nhiều lĩnh vực như kinh tế, quốc phòng, giáo dục và văn hóa. Tình cảm thủy chung, gắn bó giữa hai dân tộc vẫn luôn được gìn giữ và phát huy trong bối cảnh mới của thế giới hiện đại.

3. *Việt Nam - Liên Xô 30 năm quan hệ (1950-1980)*, Nxb Ngoại giao Hà Nội, Nxb Tiến bộ, Matxcova, 1980, tr. 9

4. *Ngoại giao Việt Nam 1945-2000*, Nxb CTQG, H, 2000, tr.121

5. William J. Duiker: *Hồ Chí Minh a life*, Nxb Hyperion, New York, 2000, Bản dịch lưu tại Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng, tr. 286

6, 10. Khu di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch: *Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh với nước Nga, Kỷ niệm 90 năm Bác Hồ đến nước Nga*, Nxb Thông tin và Truyền thông, H, 2013, tr. 45, 49

7. Tháng 2-1951, Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng quyết định đổi tên Đảng Cộng sản Đông Dương thành Đảng Lao động Việt Nam

8, 9, 11, 12. ПГАСПИ, ф. 558, оп. 11, д. 295, л. 10-11, 12, 13, 17-18, (Cục Lưu trữ Nhà nước Nga về Lịch sử Chính trị - Xã hội, Phòng số 558, Danh mục số 11, Tập hồ sơ số 295, tr.10-11, 12, 13, 17-18)

13, 21. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T. 9, tr. 1-2, 409

14. *Sđđ*, T. 6, tr. 423-424

15. Võ Nguyên Giáp: *Chiến đấu trong vòng vây*, Nxb QĐND, H, 1995, tr. 12

16, 17. *Những chi tiết đáng chú ý trong chuyến đi của Chủ tịch Việt Nam đến Matxcova năm 1950*, vietnamese.ruvr.ru

18. Dẫn theo Trung tâm Lưu trữ Bộ Quốc phòng, “Báo cáo về việc làm viện trợ quân sự năm 1953”, Phòng Tổng cục hậu cần, Hồ Sơ 490: “Báo cáo về nhu cầu làm viện trợ quân sự năm 1953”, tờ số 39

19. Bộ Quốc phòng, Viện Lịch sử quân sự Việt Nam: *Bộ Quốc phòng 1945-2000, Biên niên sự kiện*, Nxb QĐND, H, 2003, tr. 143

20. *Tập tài liệu về nhu cầu giao nhận và phân phối hàng viện trợ năm 1952, 1953, 1954*, Trung tâm Lưu trữ quốc gia I, Phòng Phủ Thủ tướng, đơn vị bảo quản 2167

22. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T. 10, tr. 41.

1. Báo *Sự thật*, số 127 ngày 25-1-1950

2. Đặng Văn Thái: *Hoạt động đối ngoại của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong kháng chiến chống thực dân Pháp*, Nxb CTQG, H, 2004, tr. 180